

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TP.BUÔN MA THUẬT
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 113/2023/HNGĐ – ST

Ngày 14/7/2023.

V/v: *Xin ly hôn và con chung*

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH BUÔN MA THUẬT

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Y Kam Ênuôl

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Loan

2. Ông Nguyễn Hữu Long

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Nữ Hoàng Yến – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 14 tháng 7 năm 2023, tại Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 501/2023/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 116/2023/QĐXX – HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Mỹ U – sinh năm 2002.

Địa chỉ: 23 P, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Có mặt.

- Bị đơn: Ông Đào Đình B – sinh năm 1991.

Địa chỉ: 293/39 N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mỹ U trình bày:** Tôi và anh Đào Đình B có chung sống với nhau và đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân dân phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 16/6/2020. Trong thời gian chung sống với nhau thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc tuy nhiên từ năm 2021 vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không hạnh phúc, không tìm được tiếng nói chung. Chúng tôi đã sống ly thân từ đầu năm 2021 đến nay mà không có biện pháp hàn gắn hạnh phúc gia đình. Nay tôi xác định không

còn tình cảm với anh B nên đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh B.

- *Về con chung*: Chúng tôi có 01 con chung là cháu Đào Thị Trâm A – sinh ngày 07/10/2019. Tôi đồng ý để anh B trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trâm A đến tuổi trưởng thành.

- *Về cấp dưỡng nuôi con*: Tôi có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi cháu Đào Thị Trâm A 1.500.000 đồng/tháng. Thời gian cấp dưỡng cấp dưỡng từ tháng 7 năm 2023 cho đến khi cháu Đào Thị Trâm A đủ tuổi trưởng thành.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Bị đơn ông Đào Đình B trình bày**: Tôi và cô Nguyễn Thị Mỹ U tự nguyện tìm hiểu chung sống và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T vào năm 2020. Quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do cô U ngoại tình, có con riêng và tự ý bỏ về nhà bố mẹ để sống từ đầu năm 2021. Hiện nay, chúng tôi đã sống ly thân từ năm 2021 đến nay không ai quan tâm đến ai. Nay tôi xác định không còn tình cảm với cô U, tuy nhiên cô U làm đơn xin ly hôn thì tôi không đồng ý vì hiện nay có một số chuyện gia đình chưa giải quyết xong.

- *Về con chung*: Chúng tôi có 01 con chung là cháu Đào Thị Trâm A – sinh ngày 07/10/2019, sau khi cô U bỏ nhà đi từ tháng 01 năm 2021 thì một mình tôi đã trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Trâm A cho đến nay. Trường hợp Tòa án giải quyết ly hôn tôi có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Trâm A đến tuổi trưởng thành.

- *Về cấp dưỡng nuôi con*: Tôi yêu cầu cô U phải có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con 2.000.000 đồng/tháng. Thời gian cấp dưỡng nuôi con: Do cô U đã bỏ đi từ tháng 01 năm 2021 và cháu Trâm A do tôi trực tiếp nuôi dưỡng nên tôi đề nghị cô U phải trả lại cho tôi chi phí nuôi dưỡng cháu Trâm A từ tháng 01 năm 2021 đến tháng 7 năm 2023 và chị U tiếp tục có nghĩa vụ cấp dưỡng 2.000.000 đồng/tháng từ tháng 8 năm 2023 cho đến khi cháu Trâm A đủ tuổi trưởng thành.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của nguyên đơn, bị đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về quan hệ pháp luật: Quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự và loại tranh chấp này thuộc thẩm

quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về trình tự thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án xét thấy các đương sự đều chấp hành tốt quy định của pháp luật.

[3]. Về nội dung: Giữa chị Nguyễn Thị Mỹ U và anh Đào Đình B có chung sống và đăng ký kết hôn tại UBND phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk từ ngày 16/06/2020. Trong thời gian chung sống vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách và quan điểm sống không hợp nhau, bản thân hai vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2021 đến nay mà không có biện pháp hàn gắn hạnh phúc gia đình.

Trong quá trình giải quyết vụ án các bên đều xác định tình trạng mâu thuẫn, hai bên đều không còn tình cảm với nhau và đã ly thân từ năm 2021. Tuy nhiên, anh B không đồng ý ly hôn với chị U vì lý do chưa giải quyết xong chuyện gia đình.

3.1. *Hội đồng xét xử xét thấy:* Mâu thuẫn giữa chị U và anh B đã đến mức trầm trọng, đời sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, quá trình làm việc với Tòa án chị U và anh B đều xác định mâu thuẫn hai vợ chồng đã kéo dài thời gian lâu hiện hai vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2021 mà không có biện pháp khắc phục và hàn gắn hạnh phúc gia đình. Đối với anh B mặc dù xác nhận hiện nay hai vợ chồng không còn tình cảm với nhau và không thể tiếp tục duy trì mối quan hệ hôn nhân nhưng không đồng ý ly hôn với chị U vì cho rằng chưa giải quyết xong chuyện gia đình, tuy nhiên đây không phải là lý do để hàn gắn quan hệ hôn nhân giữa hai vợ chồng. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Mỹ U đối với anh Đào Đình B là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

3.2. *Về con chung:* Trong quá trình chung sống với nhau giữa chị Nguyễn Thị Mỹ U và anh Đào Đình B có 01 con chung là cháu Đào Thị Trâm A – sinh ngày 07/10/2019. Trong thời gian ly thân từ tháng 1 năm 2021 cháu Trâm A đều do anh B là người trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng, quá trình giải quyết vụ án chị U cũng đồng ý giao cháu Trâm A cho anh B được trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi và sự phát triển bình thường, tránh ảnh hưởng đến tâm lý cho của cháu Trâm A, nên cần giao cháu Đào Thị Trâm A – sinh ngày 07/10/2019 cho anh Đào Đình B được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi trưởng thành.

Chị Nguyễn Thị Mỹ U được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung mà không ai có quyền được cản trở.

3.3. *Về cấp dưỡng nuôi con chung:* Trong quá trình giải quyết vụ án anh Đào Đình B yêu cầu chị Nguyễn Thị Mỹ U có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi

tháng 2.000.000 đồng. Chị Nguyễn Thị Mỹ U không đồng ý với mức cấp dưỡng nêu trên mà chỉ đồng ý mức cấp dưỡng 1.500.000 đồng/tháng vì hiện nay chị U làm công việc lao động tự do, thu nhập không ổn định, mỗi tháng thu nhập của chị U khoảng 4.000.000 đồng/tháng và bản thân hiện nay chị U cũng đang nuôi một con nhỏ nên điều kiện kinh tế chỉ đảm bảo mức cấp dưỡng nuôi cháu Trâm A là 1.500.000 đồng/tháng. Hội đồng xét xử xét thấy:

3.3.1. Xét về nghĩa vụ nuôi dưỡng con chung thì cả cha và mẹ đều phải có nghĩa vụ nuôi dưỡng con chung và mức cấp dưỡng phải đảm bảo cuộc sống của người cấp dưỡng, do chị U có mức thu nhập không ổn định, đang nuôi con nhỏ, thu nhập mỗi tháng chỉ khoảng 4.000.000 đồng, nên việc anh B đề nghị cấp dưỡng 2.000.000 đồng/tháng là không đảm bảo điều kiện sống thiết yếu của chị U. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần chấp nhận và buộc chị U phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Đào Thị Trâm A 1.500.000 đồng/tháng cho đến khi cháu Trâm A đến tuổi trưởng thành.

3.3.2. Về thời gian cấp dưỡng nuôi con: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm các bên đều xác định hai vợ chồng đã ly thân từ tháng 1 năm 2021, đối với anh B yêu cầu chị U phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con từ khi anh chi ly thân tháng 01 năm 2021 đến khi cháu Trâm A trưởng thành, còn đối với chị U thì đề nghị cấp dưỡng nuôi con từ khi mở phiên tòa sơ thẩm ngày 14/7/2023 đến khi cháu Trâm A trưởng thành. Hội đồng xét xử xét thấy trong khoảng thời gian ly thân từ tháng 01 năm 2021 cháu Đào Thị Trâm A đều do anh B là người trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng, đồng thời anh B yêu cầu chị Uyên phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con từ khoảng thời gian anh chi ly thân từ tháng 01 năm 2021, xét thấy yêu cầu của anh B là phù hợp với quy định tại Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình và đây là nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con của người không trực tiếp nuôi con. Nên cần buộc chị U phải cấp dưỡng nuôi con từ tháng 01 năm 2021 đến khi cháu Trâm A trưởng thành. Trong thời gian ly thân anh B là người trực tiếp nuôi con nên được tính cụ thể như sau: Từ tháng 01 năm 2021 đến khi mở phiên tòa sơ thẩm tháng 7 năm 2023 là 30 tháng nên chị Nguyễn Thị Mỹ U có nghĩa vụ cấp dưỡng với số tiền là 1.500.000 đồng x 30 tháng = 45.000.000 đồng, thực hiện một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật. Kể từ ngày 01/8/2023 chị Nguyễn Thị Mỹ Uyên tiếp tục có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Đào Thị Trâm A là 1.500.000 đồng/tháng cho đến khi cháu đủ tuổi trưởng thành.

3.4. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Mỹ U phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 220, Khoản 1 Điều 207, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Mỹ U. Cho chị Nguyễn Thị Mỹ U được ly hôn với anh Đào Đình B.

1.1. Về con chung: Giao cháu Đào Thị Trâm A – sinh ngày 07/10/2019 cho anh Đào Đình B được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi trưởng thành.

Chị Nguyễn Thị Mỹ U được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung mà không ai có quyền được cản trở.

1.2. Về cấp dưỡng nuôi con: Buộc chị Nguyễn Thị Mỹ U có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi cháu Đào Thị Trâm A là 1.500.000 đồng/tháng cho đến khi cháu Đào Thị Trâm A đủ tuổi trưởng thành, cụ thể như sau:

. - Từ tháng 01 năm 2021 đến tháng 7 năm 2023 (30 tháng) chị Nguyễn Thị Mỹ U có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Đào Thị Trâm A với tổng số tiền là 45.000.000 đồng, thực hiện một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

- Kể từ ngày 01/8/2023 chị Nguyễn Thị Mỹ U có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Đào Thị Trâm A là 1.500.000 đồng/tháng cho đến khi cháu đủ tuổi trưởng thành.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

1.3. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Mỹ U phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm và 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm mà chị Nguyễn Thị Mỹ U đã nộp theo biên lai số AA/2022/0002673 ngày 02/6/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk. Chị Nguyễn Thị Mỹ U còn phải tiếp tục nộp 300.000 đồng tiếp án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. BMT;
- Chi cục THADS Tp.BMT;
- Các đương sự;
- UBND phường T;
-;
- Lưu hồ sơ, TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Y Kam Ênuôl

Từ tháng 11 năm 2019 đến tháng 6 năm 2020 (08 tháng): Ông Kiều Đỗ Hoàng Minh N có nghĩa vụ cấp dưỡng với tổng số tiền là $8 \times 4.780.000 \text{ đồng} = 38.240.000 \text{ đồng}$ (Ba mươi tám triệu, hai trăm bốn mươi nghìn đồng), thực hiện một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

1.1. Buộc ông Kiều Đỗ Hoàng Minh N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là trẻ Kiều Minh T, sinh ngày 10/11/2003 với mức cấp dưỡng mỗi tháng là 4.780.000 đồng (Bốn triệu, bảy trăm tám mươi nghìn đồng). Phương thức cấp dưỡng như sau:

Từ tháng 11 năm 2019 đến tháng 6 năm 2020, ông Kiều Đỗ Hoàng Minh N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con với tổng số tiền là 38.240.000 đồng (Ba mươi tám triệu, hai trăm bốn mươi nghìn đồng), thực hiện một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Từ tháng 02 năm 2021 cho đến khi trẻ Kiều Minh T thành niên, ông Kiều Đỗ Hoàng Minh N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo phương thức cấp dưỡng định kỳ hàng tháng là 4.780.000 đồng (Bốn triệu, bảy trăm tám mươi nghìn đồng). Thời gian thực hiện cấp dưỡng vào ngày 10 tây hàng tháng.

1.2. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Cẩm H về việc yêu cầu ông Kiều Đỗ Hoàng Minh N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con trong thời gian từ tháng 7/2020 đến tháng 01/2021.

Các bên giao nhận tiền cấp dưỡng tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.